

Số: 843/QĐ-VTS

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Biểu giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu và cảng biển Đồng Nai**

-----

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;*

*Căn cứ công văn số 4363/CHHVN-VTDVHH của Cục Hàng hải Việt Nam ngày 18/9/2024 về việc triển khai công tác kê khai giá dịch vụ tại cảng biển;*

*Căn cứ công văn số 2995/CVHHVT-ĐDTV ngày 01/10/2024 của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu về việc triển khai công tác kê khai giá dịch vụ tại cảng biển;*

*Căn cứ công văn số 693/CVHHVT-ĐDTV ngày 19/9/2024 của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai về việc triển khai công tác kê khai giá dịch vụ tại cảng biển;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi, bổ sung lần 05 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-HĐQT/VTS ngày 27/04/2018 của Hội đồng quản trị về việc Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và làm việc của Công ty;*

*Xét đề nghị của phòng Kinh doanh.*

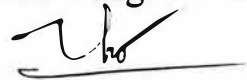
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu và cảng biển Đồng Nai của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Những nội dung chưa quy định tại Quyết định này sẽ được thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam và Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07/10/2024, bãi bỏ Quyết định số 546/QĐ-VTS ngày 01/7/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu về việc Ban hành Biểu giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Điều 3.** Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, phòng Kinh doanh, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty, Giám đốc Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu (để b/c);
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai (để b/c);
- Hội đồng quản trị Công ty (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, P.KD.



**Nguyễn Văn Cẩm**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LAI DẮT TẠI CẢNG BIỂN BÀ RỊA – VŨNG TÀU VÀ  
CẢNG BIỂN ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-VTS ngày 07 tháng 10 năm 2024 của  
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu)

Mức giá niêm yết dịch vụ lai dắt đối với tàu hoạt động vận tải nội địa và quốc  
tế tại cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu và cảng biển Đồng Nai:

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Loại giá	Đơn vị tính	Đơn giá dịch vụ lai dắt
1	Dịch vụ lai dắt đối với tàu hoạt động vận tải nội địa	Tàu lai dắt từ 500 HP đến dưới 800 HP	VNĐ/Giờ	4.200.000
		Tàu lai dắt từ 800 HP đến dưới 1300 HP	VNĐ/Giờ	7.900.000
		Tàu lai dắt từ 1300 HP đến dưới 1800 HP	VNĐ/Giờ	9.800.000
		Tàu lai dắt từ 1800 HP đến dưới 2200 HP	VNĐ/Giờ	12.200.000
		Tàu lai dắt từ 2.200 HP đến dưới 3.000 HP	VNĐ/Giờ	14.300.000
		Tàu lai dắt từ 3.000 HP đến dưới 4.000 HP	VNĐ/Giờ	15.500.000
		Tàu lai dắt từ 4.000 HP đến dưới 5.000 HP	VNĐ/Giờ	19.400.000
		Tàu lai dắt từ 5.000 HP trở lên	VNĐ/Giờ	29.400.000
2	Dịch vụ lai dắt đối với tàu hoạt động vận tải quốc tế	Tàu lai dắt từ 500 HP đến dưới 800 HP	USD/Giờ	280
		Tàu lai dắt từ 800 HP đến dưới 1300 HP	USD/Giờ	460
		Tàu lai dắt từ 1300 HP đến dưới 1800 HP	USD/Giờ	666
		Tàu lai dắt từ 1800 HP đến dưới 2200 HP	USD/Giờ	835
		Tàu lai dắt từ 2.200 HP đến dưới 3.000 HP	USD/Giờ	945
		Tàu lai dắt từ 3.000 HP đến dưới 4.000 HP	USD/Giờ	1.170
		Tàu lai dắt từ 4.000 HP đến dưới 5.000 HP	USD/Giờ	1.600
		Tàu lai dắt từ 5.000 HP trở lên	USD/Giờ	2.350

**Ghi chú:**

- Giá trên áp dụng cho 01 lượt lai dất có thời gian 01 giờ, nếu thời gian trên 01 giờ thì tính theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam và Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Việt Nam.
- Giá trên chưa gồm thuế giá trị gia tăng 8%. Khi có sự điều chỉnh thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước, Công ty sẽ gửi công văn điều chỉnh giá.
- Tỷ giá USD là tỷ giá mua vào chuyển khoản VNĐ/USD của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày xuất hóa đơn, tại ngày tàu rời cảng biển, hoặc tỷ giá cố định được thể hiện trên hợp đồng, báo giá cho mỗi khách hàng.
- Thời gian lai dất thực tế được tính từ thời điểm tàu lai bắt đầu thực hiện việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai cho đến khi kết thúc việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai theo yêu cầu của thuyền trưởng tàu được lai và hoa tiêu hàng hải dẫn tàu.
- Khi có thời tiết bất thường như gió to, sóng lớn, bão... hoặc theo yêu cầu của Cảng vụ hàng hải, hoa tiêu, thuyền trưởng hoặc hãng tàu cần sử dụng thêm tàu lai hoặc cần tàu lai có công suất lớn hơn so với Nội quy các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì Công ty sẽ bố trí tàu lai và căn cứ theo số lượng, công suất tàu lai thực tế, khung giá theo Quyết định Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải để tính giá dịch vụ lai dất tàu thuyền.
- Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai dất đúng thời gian theo yêu cầu của chủ tàu được lai và được Cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu được lai dất chưa tới khiến tàu lai phải chờ đợi thì bên thuê lai dất phải trả thêm tiền chờ đợi bằng 50% khung giá theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và theo số giờ chờ đợi thực tế.
- Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai dất đúng giờ mà bên thuê lai dất đã yêu cầu và được Cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu yêu cầu được lai dất không sẵn sàng để điều động, tàu lai phải trở về vị trí xuất phát hoặc chuyển sang hoạt động khác thì bên thuê lai dất phải trả bằng 50% khung giá theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và theo số giờ điều động thực tế.
- Đối với tàu lai chuyên dùng Azimuth hoặc tàu lai VSP (Voith Schneider Propeller) có thể áp dụng khung giá tối đa bằng 150% khung giá theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Biểu giá này có hiệu lực từ ngày 07/10/2024./.